

thủ tục quản lý và giám sát hải quan và chế độ báo cáo xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp kinh doanh bán hàng miễn thuế phục vụ người Trung Quốc xuất cảnh tại các tỉnh biên giới phía Bắc bằng giấy thông hành được thực hiện theo đúng chế độ quy định tại Thông tư này và các quy định phù hợp của Tổng cục Hải quan và Bộ Thương mại.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để kịp thời nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

VŨ MỘNG GIAO

**THÔNG TƯ số 94/1997/TT-BTC ngày 29-12-1997 hướng dẫn bổ sung**

**chế độ thu, nộp và quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.**

Thi hành Nghị định số 36-CP ngày 29-5-1995 của Chính phủ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị và Điều lệ trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 36-CP ngày 29-5-1995 của Chính phủ; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 77-TC/TCT ngày 29-11-1996 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Qua một thời gian thực hiện, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung mức thu lệ phí về cấp giấy phép cải tạo, duyệt thiết kế, nghiệm thu xe gắn máy có nguồn gốc hợp pháp như sau:

Số thứ tự	Nội dung các khoản thu	Đơn vị tính	Tổ chức, cá nhân Việt Nam	Tổ chức, cá nhân nước ngoài
1	Lệ phí cấp giấy phép cải tạo	đồng/giấy	20.000	60.000
2	Lệ phí duyệt thiết kế cải tạo	đồng/mẫu	30.000	90.000
3	Lệ phí nghiệm thu mẫu xe gắn máy đã cải tạo	đồng/mẫu	50.000	150.000

Về quản lý và sử dụng nguồn thu được áp dụng theo quy định tại tiết c điểm 2 mục III Thông tư số 77-TC/TCT ngày 29-11-1996 của Bộ Tài chính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây về thu lệ phí cấp giấy phép cải tạo, duyệt thiết kế, nghiệm thu xe gắn máy đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

VŨ MỘNG GIAO

**THÔNG TƯ số 96/1997/TT-BTC ngày 31-12-1997 hướng dẫn chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.**

Căn cứ Điều 28, Điều 29 Nghị định số 68-CP ngày 1-11-1996 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG NỘP VÀ MỨC THU

### 1. Đối tượng nộp lệ phí:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài được phép hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68-CP ngày 1-11-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản phải nộp các loại lệ phí sau đây:

a) Lệ phí cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (dưới đây gọi chung là giấy phép hoạt động khoáng sản).

b) Lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản đối với giấy phép được cấp có thời hạn từ 12 tháng trở lên.

### 2. Mức thu:

a) Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản quy định như sau:

Thứ tự	Loại giấy phép	Đơn vị tính	Cấp mới	Cấp lại (gia hạn, đổi, nhượng, thừa kế)
I	<b>KHẢO SÁT</b>			
1	Tổ chức, cá nhân trong nước	1000 đồng	500	250
2	Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài USD	USD	300	150
II	<b>THĂM DÒ</b>			
1	Tổ chức, cá nhân trong nước	1000 đồng	2000	1000
2	Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài	USD	1000	500
III	<b>KHAI THÁC</b>			
1	Tổ chức, cá nhân trong nước	1000 đồng	4000	2000
2	Tổ chức, cá nhân nước ngoài	USD	2000	1000
3	Khai thác tận thu			
	- Tổ chức	1000 đồng	1000	500
	- Cá nhân	1000 đồng	50	20
IV	<b>CHẾ BIẾN</b>			
1	Tổ chức, cá nhân trong nước	1000 đồng	2000	1000
2	Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài	USD	1000	500

Đối với việc cấp lại giấy phép trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế thì người được chuyển nhượng, được thừa kế phải nộp lệ phí.

b) Mức thu lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản đối với các giấy phép có thời hạn từ 12 tháng trở lên quy định như sau:

Thứ tự	Năm	Tổ chức, cá nhân trong nước (đồng/km <sup>2</sup> /năm)	Tổ chức, cá nhân nước ngoài (USD/km <sup>2</sup> /năm)
1	Năm thứ nhất	200.000	20
2	Năm thứ hai	300.000	30
3	Năm thứ ba	400.000	40
4	Năm thứ tư trở đi	500.000	50

Số tiền lệ phí độc quyền thăm dò phải nộp đối với mỗi giấy phép tính theo diện tích và thời gian ghi trên giấy phép. Để đơn giản khi tính thu lệ phí, đối với giấy phép có thời hạn trên một năm được xác định như sau:

- Giấy phép có thời hạn 12 tháng thì tính theo mức thu của năm thứ nhất.

- Giấy phép có thời hạn trên 12 tháng nhưng dưới 24 tháng thì:

+ 12 tháng đầu tính theo mức thu của năm thứ nhất;

+ Các tháng còn lại tính theo mức thu của năm thứ 2, nhưng nếu giấy phép có thời hạn dưới 18 tháng (còn lại 6 tháng trở xuống) tính bằng 1/2 mức thu cả năm, giấy phép có thời hạn trên 18 tháng (còn lại trên 6 tháng) thì tính bằng mức thu cả năm, tương ứng với diện tích ghi trên giấy phép.

Ví dụ: Công ty A (trong nước) được cấp giấy phép độc quyền thăm dò khoáng sản, diện tích 3,5km<sup>2</sup>, thời hạn 18 tháng. Số tiền lệ phí phải nộp được xác định như sau:

- Số lệ phí phải nộp năm đầu: 200.000 x 3,5km<sup>2</sup> = 700.000 đồng.

- Số lệ phí phải nộp năm thứ 2 (6 tháng được tính bằng 1/2 mức thu của năm thứ 2):

$$\frac{300.000 \times 3,5\text{km}^2}{2} = 525.000 \text{ đồng.}$$

Tổng số lệ phí Công ty A phải nộp cho giấy phép trên sẽ là 1.225.000 đồng (700.000 + 525.000).

Trường hợp giấy phép độc quyền thăm dò, thời hạn hoạt động dưới 12 tháng, nhưng sau đó đề nghị và được gia hạn, tổng cộng thời hạn giấy phép (cấp mới và gia hạn) đủ 12 tháng trở lên thì phải nộp lệ phí theo mức thu quy định trên đây.

c) Ngoài mức thu quy định trên đây, cơ quan cấp giấy phép hoạt động khoáng sản không được thu thêm bất cứ khoản thu phí, lệ phí nào khác đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

d) Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thu bằng "Đồng" Việt Nam, đối với mức thu quy định bằng Đô la Mỹ (USD) thì quy đổi theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu lệ phí. Trường hợp đối tượng nộp có nhu cầu được nộp bằng ngoại tệ thì được thu bằng Đô la Mỹ theo mức thu quy định.

đ) Khi giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên thì Bộ Tài chính sẽ điều chỉnh mức thu cho phù hợp với thực tế.

## II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

### 1. Tổ chức thu lệ phí:

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp các loại giấy phép hoạt động khoáng sản quy định tại Điều 9, Nghị định số 68-CP ngày 1-11-1996 của Chính phủ thực hiện tổ chức thu lệ phí theo quy định tại Thông tư này (sau đây gọi là cơ quan thu). Cơ quan thu có trách nhiệm:

- Đăng ký, kê khai với cơ quan thuế địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở về việc thu, nộp lệ phí quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản;

- Thu lệ phí theo đúng quy định tại Thông tư này trước khi cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. Khi thu tiền phải cấp biên lai thu lệ phí cho người nộp tiền, loại biên lai thu tiền do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành;

- Thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi việc thu, nộp và sử dụng số tiền lệ phí thu được theo chế độ nhà nước quy định; cuối năm quyết toán kết quả thu, nộp và sử dụng số tiền lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thu được với cơ quan thuế và cơ quan tài chính cùng cấp chậm nhất là 45 ngày, kể từ ngày kết thúc năm.

### 2. Thủ tục nộp ngân sách và quản lý sử dụng tiền lệ phí:

#### a) Nộp ngân sách nhà nước:

Định kỳ trước ngày 5 hàng tháng, cơ quan thu thực hiện kê khai kết quả số tiền lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đã thu của tháng trước gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu của cơ quan thuế quy định.

Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được tờ khai của cơ quan thu gửi đến, cơ quan thuế phải kiểm tra, tính và thông báo cho cơ quan thu nộp vào ngân sách nhà nước 80% tổng số tiền lệ phí thu được trong kỳ. Thông báo của cơ quan thuế phải ghi rõ số tiền lệ phí phải nộp, thời hạn nộp và chương, loại, khoản tương ứng, mục 048, tiểu mục 01, mục lục ngân sách nhà nước quy định.

Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện nộp tiền lệ phí vào ngân sách nhà nước theo đúng số tiền và thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan thuế.

b) Cơ quan trực tiếp thu lệ phí quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản được tạm trích 20% số tiền lệ phí thu được trong kỳ (kể cả tiền ngoại tệ đã quy đổi ra tiền Việt Nam), để chi phí thường xuyên cho công tác tổ chức thu lệ phí, theo nội dung chi sau đây:

- In (hoặc mua) mẫu đơn, tờ khai, hồ sơ, sổ sách liên quan và giấy phép khai thác khoáng sản.

- Chi trả tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người lao động thuê ngoài thực hiện thẩm định hồ sơ, điều kiện cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và chuyên gia phản biện đề án (nếu có).

- Trả thù lao cho cán bộ, công nhân viên chuyên trách về cấp giấy phép và thu lệ phí phải làm việc ngoài giờ hành chính nhà nước (nếu có) theo chế độ nhà nước quy định.

- Các khoản chi thường xuyên khác liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Việc chi trả tiền thù lao cho cán bộ, công nhân viên làm ngoài giờ phải có bảng chấm công làm thêm giờ, bảng kê thanh toán lương làm thêm giờ theo chế độ, có ký nhận của người lao động. Các khoản chi phải có chứng từ thanh toán hợp lý, hợp lệ theo chế độ nhà nước quy định.

Toàn bộ số tiền lệ phí được tạm trích (20%) để lại nêu tại tiết này, cơ quan thu phải sử dụng đúng mục đích, cuối năm quyết toán, nếu chưa chi hết thì phải nộp tiếp số còn lại vào ngân sách nhà nước theo thủ tục quy định tại tiết a, điểm này.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và cơ quan thu lệ phí về hoạt động khoáng sản có trách nhiệm thực hiện thu, nộp lệ phí theo đúng quy định tại Thông tư này, nếu vi phạm sẽ bị xử lý phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

2. Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc cơ quan cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thực hiện chế độ thu, nộp lệ phí; quản lý và sử

dụng biên lai thu lệ phí, thực hiện sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng chế độ quy định.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây về lệ phí quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

VŨ MỘNG GIAO